

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC
MÔN: LỊCH SỬ-ĐỊA LÝ 6
TUẦN 3

PHẦN LỊCH SỬ:

BÀI 3: NGUỒN GỐC LOÀI NGƯỜI

- Mục tiêu bài học:

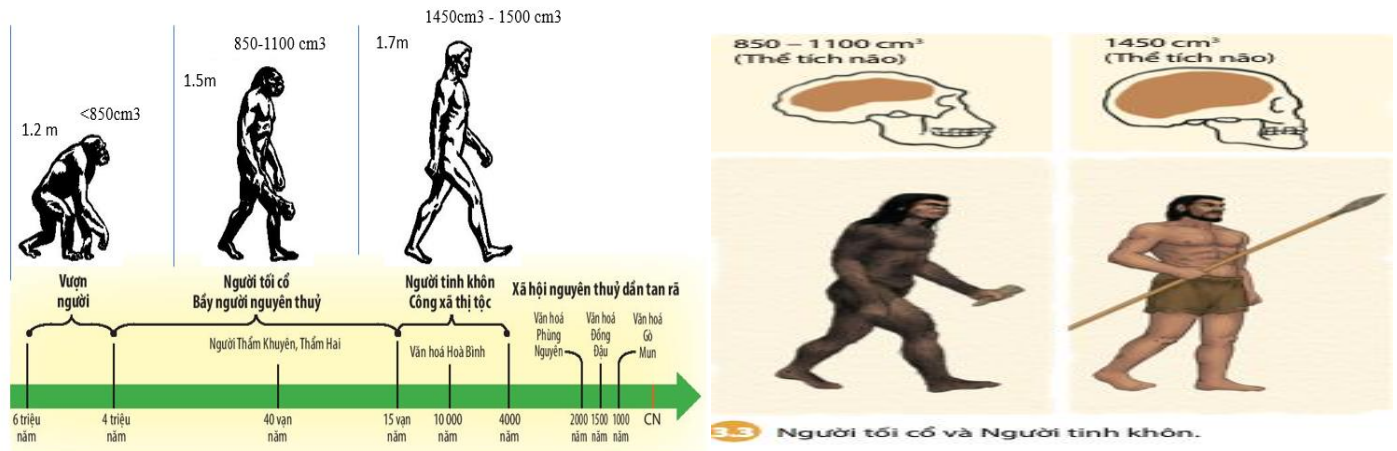
- * Mô tả được quá trình tiến hoá từ Vượn người thành người trên Trái Đất. Sự xuất hiện của con người trên Trái Đất – điểm bắt đầu của lịch sử loài người.
- * Xác định được dấu tích Sự hiện diện của Người tối cổ ở Đông Nam Á và Việt Nam.

- Hoạt động nghiên cứu:

- * Con người có nguồn gốc từ đâu?
- * Quá trình tiến hóa diễn ra như thế nào?
- * Ở Đông Nam Á và Việt Nam như thế nào?

I. QUÁ TRÌNH TIẾN HOÁ TỪ VƯỢN NGƯỜI THÀNH NGƯỜI

Quan sát hình ảnh và tư liệu sách, báo có được nghiên cứu các vấn đề như sau:



- Quá trình tiến hóa từ vượn thành người trải qua mấy giai đoạn? Đó là những giai đoạn nào? Cho biết niên đại tương ứng của các giai đoạn đó?
- Em rút ra đặc điểm nào cho sự tiến hóa của người tối cổ so với vượn người
- Hoàn thành phiếu học tập (cũng là nội dung các em cần học tập và ghi nhớ):

Em hãy hoàn thành phiếu học tập vào vở và giải thích tại sao lại có sự thay đổi đó

Tiêu chí	1	2	3
Dáng đứng			
Tay và chân			
Bộ lông			
Thể tích não			
Thời gian			
Đặt tên			

<u>Tiêu chí</u>	<u>Giai đoạn 1</u>	<u>Giai đoạn 2</u>	<u>Giai đoạn 3</u>
<u>Dáng đứng</u>	Dáng thấp, đứng bằng hai chi sau, dáng cúi về phía trước	Đứng thẳng hoàn toàn bằng hai chi sau, dáng hơi cúi về phía trước	Dáng đứng thẳng, nhanh nhẹn
<u>Tay và chân</u>	2 chi trước dài, 2 chi sau ngắn, đi lại bằng 4 chi	Đi bằng 2 chi sau, 2 chi trước được giải phóng để cầm nắm công cụ lao động.	Tay chân nhanh nhẹn, linh hoạt
<u>Bộ lông</u>	Bao phủ bởi một lớp lông dày	Bao phủ bởi một lớp lông mỏng	Lớp lông mỏng không còn
<u>Thể tích não</u>	< 850 cm ³	Từ 850-1100cm ³	Từ 1450-1500 cm ³
<u>Thời gian</u>	Xuất hiện cách đây khoảng từ 5-6 triệu năm.	Xuất hiện khoảng 4 triệu năm trước	Xuất hiện khoảng 15 vạn năm trước
<u>Đặt tên</u>	Vượn người 	Người tối cổ 	Người tinh khôn 
<u>Đặc điểm vận động</u>		<u>khả năng đứng thẳng trên mặt đất</u> , có	<u>như người hiện nay</u>
<u>Công cụ lao động</u>		<u>Công cụ đá được ghè đẽo (thô sơ)</u>	<u>Biết chế tạo công cụ tinh xảo</u>

II. NHỮNG DẤU TÍCH CỦA QUÁ TRÌNH CHUYÊN BIẾN TỪ Vượn THÀNH NGƯỜI Ở VIỆT NAM

Quan sát hình ảnh, lược đồ và nguồn tư liệu sách, báo có được nghiên cứu các vấn đề như sau:

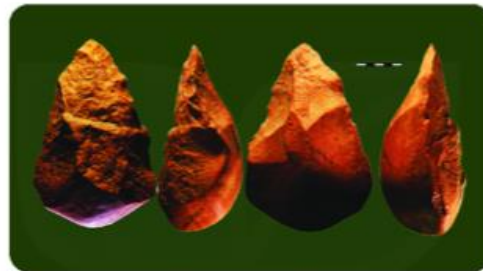
- Việc phát hiện ra công cụ đá và răng hoá thạch của Người tối cổ ở Việt Nam chứng tỏ điều gì?



▲ Hình 4. Công cụ đá Núi Đọ



▲ Hình 5. Răng hoá thạch của Người tối cổ được tìm thấy ở hang Thẩm Khuyên



▲ Hình 6. Rìu tay tìm thấy ở di chỉ An Khê

- Ở Việt Nam: Núi Đọ, An Khê, Xuân Lộc, Thẩm Khuyên, Thẩm Hạ -> Là một trong những chiếc nôi của loài người

⇒ Quá trình chuyển biến từ Vượn người thành người ở Việt Nam diễn ra liên tục.

- Trải nghiệm :

* Phần lớn người châu Phi có làn da đen, người châu Á có làn da vàng còn người châu Âu có làn da trắng, liệu họ có chung một nguồn gốc hay không?



⇒ **Mọi con người trên hành tinh này đều có chung tổ tiên, nguồn gốc** nhưng có sự phân biệt màu sắc như thế là do môi trường sống xung quanh. Ví dụ như những người châu Phi là nơi mà các tia mặt trời là cực kỳ mãnh liệt quanh năm đã ảnh hưởng tới sắc tố da của con người khiến da có màu đen. Tương tự với người châu Á và châu Mỹ do ảnh hưởng của ánh nắng mặt trời mà họ có màu da khác nhau và yếu tố này có khả năng di truyền nên đây là nguyên nhân lí giải cho sự khác biệt màu da của chúng ta.

Em hãy chọn Đúng hoặc Sai cho những câu bên dưới.

Ghi Đ vào trước câu đúng, S trước câu sai.

- Người tối cổ xuất hiện khá muộn ở Đông Nam Á.
- Ở Xuân Lộc (Đồng Nai) những nhà khảo cổ học tìm được dấu tích của Người tối cổ.
- Hoá thạch đầu tiên của Người tối cổ được tìm thấy trên đảo ở Thái Lan.
- Nhiều công cụ đá ghè đẽo tinh vi, hiện đại của Người tối cổ cũng được tìm thấy ở nhiều nơi trên đất nước Việt Nam.
- Ở các hang Thẩm Khuyên, Thẩm Hai (Lạng Sơn), các nhà khoa học còn phát hiện được những chiếc răng Người tối cổ cách ngày nay khoảng 2 triệu năm.

NỘI DUNG CHÍNH HOÀN THIÊN VÀO VỞ BÀI HỌC

I. QUÁ TRÌNH TIẾN HOÁ TỪ Vượn NGƯỜI THÀNH NGƯỜI

<u>Tiêu chí</u>	<u>Giai đoạn 1</u>	<u>Giai đoạn 2</u>	<u>Giai đoạn 3</u>
<u>Dáng đứng</u>	Dáng thấp, đứng bằng hai chi sau, dáng cúi về phía trước	Đứng thẳng hoàn toàn bằng hai chi sau, dáng hơi cúi về phía trước	Dáng đứng thẳng, nhanh nhẹn
<u>Tay và chân</u>	2 chi trước dài, 2 chi sau ngắn, đi lại bằng 4 chi	Đi bằng 2 chi sau, 2 chi trước được giải phóng để cầm nắm công cụ lao động.	Tay chân nhanh nhẹn, linh hoạt
<u>Bộ lông</u>	Bao phủ bởi một lớp lông dày	Bao phủ bởi một lớp lông mỏng	Lớp lông mỏng không còn
<u>Thể tích não</u>	< 850 cm ³	Từ 850-1100cm ³	Từ 1450-1500 cm ³
<u>Thời gian</u>	Xuất hiện cách đây khoảng từ 5-6 triệu năm.	Xuất hiện khoảng 4 triệu năm trước	Xuất hiện khoảng 15 vạn năm trước
<u>Đặt tên</u>	Vượn người 	Người tối cổ 	Người tinh khôn 
<u>Đặc điểm vận động</u>		<u>Thoát li khỏi leo trèo, có khả năng đứng thẳng trên mặt đất</u>	<u>Có cấu tạo cơ thể như người hiện nay</u>
<u>Công cụ lao động</u>		<u>Công cụ đá được ghè đẽo (thô sơ)</u>	<u>Biết chế tạo công cụ tinh xảo</u>

II. NHỮNG DẤU TÍCH CỦA QUÁ TRÌNH CHUYÊN BIẾN TỪ Vượn THÀNH NGƯỜI Ở VIỆT NAM

- Ở Việt Nam: Núi Đọ, An Khê, Xuân Lộc, Thẩm Khuyên, Thẩm Hai -> Là một trong những chiêng nôi của loài người

⇒ Quá trình chuyên biến từ Vượn người thành người ở Việt Nam diễn ra liên tục.

PHẦN ĐỊA LÝ

TIẾT 3/ BÀI 1: HỆ THỐNG KINH, VĨ TUYẾN VÀ TOA ĐỘ ĐỊA LÝ (TIẾP THEO)

- Mục tiêu bài học:

- 1. Phát triển năng lực địa lí**
 - Xác định được trên bản đồ và quả Địa Cầu: kinh tuyến gốc, Xích đạo, các bán cầu.
 - Xác định được toạ độ địa lí của một địa điểm trên bản đồ.
 - Nhận biết được một số lưới kinh, vĩ tuyến của bản đồ thế giới.
- 2. Phát triển năng lực chung**

Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề trong tình huống mới.
- 3. Hình thành những phẩm chất**

Có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học ở nhà trường vào học tập và cuộc sống.

- Hoạt động nghiên cứu tiếp theo:

* Nghiên cứu về Tọa độ địa lý

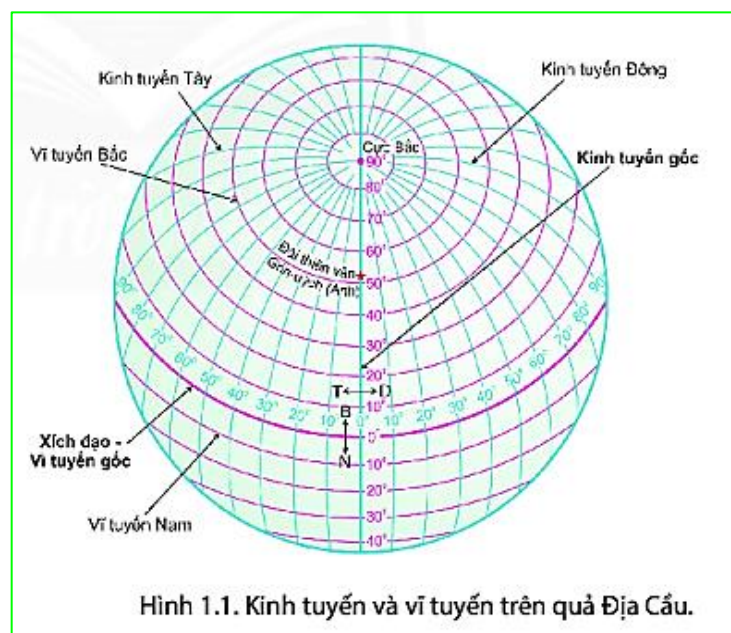
* Nghiên cứu về lưới kinh, vĩ tuyến của bản đồ thế giới

I. HỆ THỐNG KINH VĨ TUYẾN

Con người đã từng bước nỗ lực tìm cách xác định chính xác vị trí, cách tìm đường đi đến mọi địa điểm trên bề mặt Trái Đất. Vì thế, một mạng lưới kinh, vĩ tuyến tưởng tượng bao phủ toàn bộ quả Địa Cầu, giúp họ làm được điều này.

Quả Địa Cầu là mô hình thu nhỏ của Trái Đất. Trên quả Địa Cầu, có thể hiện cực Bắc, cực Nam và hệ thống kinh, vĩ tuyến.

? Quan sát hình 1.1, Dùng bút dò tìm trên quả địa cầu em hãy xác định và nêu khái niệm kinh tuyến và kinh tuyến gốc, kinh tuyến Đông và kinh tuyến Tây, vĩ tuyến và vĩ tuyến gốc, vĩ tuyến Bắc và vĩ tuyến Nam ?



- Kinh tuyến là các đường nối liền 2 điểm cực Bắc và Nam.
- Kinh tuyến gốc là kinh tuyến 0^0 đi qua đài thiên văn Grin-uýt (thủ đô Luân Đôn - nước Anh).
- Kinh tuyến nằm bên phải kinh tuyến gốc là kinh tuyến Đông.
- Kinh tuyến nằm bên trái kinh tuyến gốc là kinh tuyến Tây.
- Vĩ tuyến là các vòng tròn bao quanh quả Địa Cầu, song song với đường Xích đạo.
- Vĩ tuyến gốc là đường vĩ tuyến lớn nhất 0^0 (đường Xích Đạo).
- Vĩ tuyến nằm từ xích đạo đến cực Bắc là vĩ tuyến Bắc.
- Vĩ tuyến nằm từ xích đạo đến cực Nam là vĩ tuyến Nam.

Quan sát hình 1.1, em hãy cho biết Nửa cầu Bắc và Nam, nửa cầu Đông và Tây được xác định như thế nào? Nêu ý nghĩa của hệ thống kinh vĩ tuyến?

- Kinh tuyến gốc và kinh tuyến 180^0 chia Trái Đất làm 2 nửa cầu Đông và Tây.
- Vĩ tuyến gốc chia Trái Đất làm 2 nửa cầu Bắc và Nam.
- Ý nghĩa: dựa vào hệ thống kinh, vĩ tuyến giúp ta xác định được vị trí của tất cả các địa điểm trên thế giới.

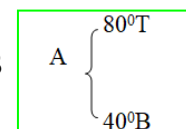
II. TOA ĐỘ ĐỊA LÍ (TT)

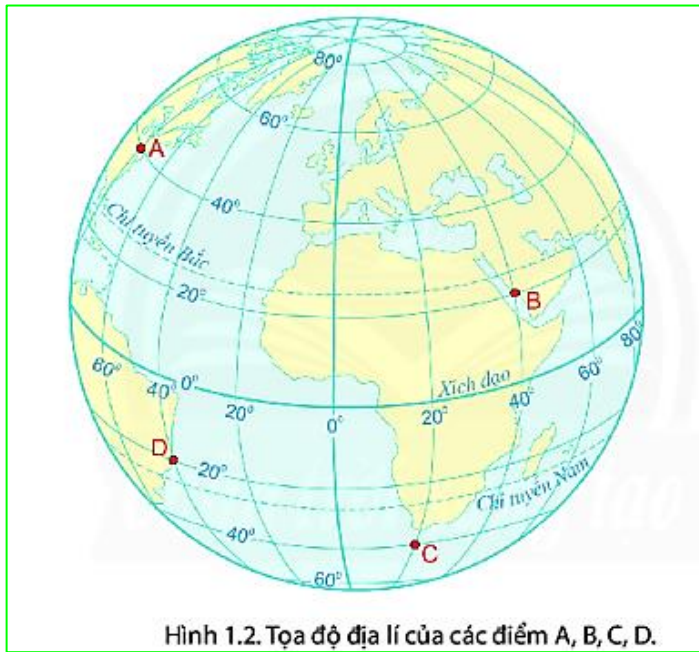
Để xác định vị trí các điểm trên bề mặt trái đất, con người đã xây dựng hệ thống tọa độ địa lý, vậy kinh độ, vĩ độ, tọa độ địa lý là gì?

Ta có khái niệm như sau:

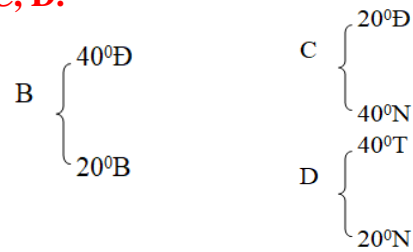
- Kinh độ của một điểm là khoảng cách tính bằng số độ, từ kinh tuyến đi qua điểm đó đến kinh tuyến gốc.
- Vĩ độ của một điểm là khoảng cách tính bằng số độ, từ vĩ tuyến đi qua điểm đó đến vĩ tuyến gốc (đường xích đạo).
- Kinh độ và vĩ độ của một địa điểm được gọi chung là tọa độ địa lý của điểm đó.

Ví dụ: Cách ghi tọa độ địa lý của điểm A có kinh độ là 80^0T , vĩ độ là 40^0B





Dựa vào hình 1.2, hãy ghi tọa độ địa lí của điểm B, C, D.



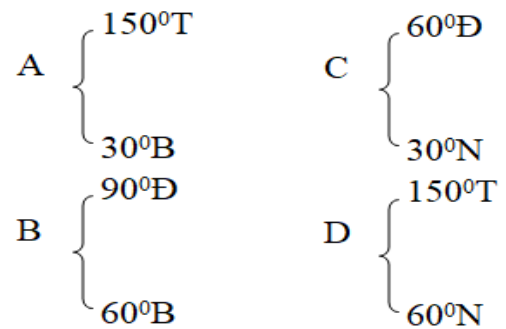
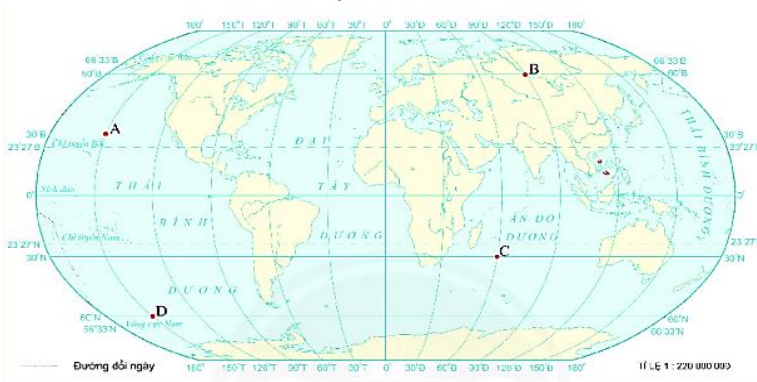
Cách viết tọa độ địa lí của một điểm:

- Vĩ độ viết trước, kinh độ viết sau VD: B (20°Bắc, 40°Đông).

- Kinh độ viết trên, vĩ độ dưới. B { 40°Đ
20°B

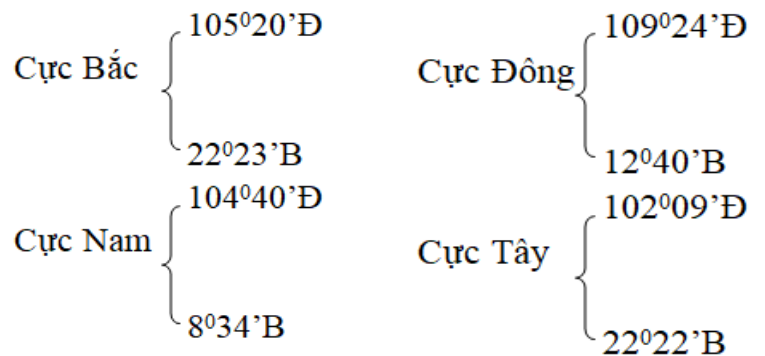
Luyện tập:

Dựa vào hình 1.4 em hãy Xác định tọa độ địa lí của các điểm A, B, C, D.



Quan sát bảng sau và kiến thức đã học hãy ghi tọa độ địa lí trên đất liền bốn điểm cực Bắc, Nam, Đông, Tây của lãnh thổ nước ta ?

Điểm cực	Địa danh hành chính	Vĩ độ	Kinh độ
Bắc	xã Lũng Cú, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang	23°23'B	105°20'Đ
Nam	xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau	8°34'B	104°40'Đ
Đông	xã Vạn Thạnh, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hoà	12°40'B	109°24'Đ
Tây	xã Sín Thầu, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên	22°22'B	102°09'Đ



NỘI DUNG CHÍNH HOÀN THIÊN VÀO VỞ BÀI HỌC

I. HỆ THỐNG KINH VĨ TUYẾN

- Kinh tuyến là các đường nối liền 2 điểm cực Bắc và Nam.
- Kinh tuyến gốc là kinh tuyến 0^0 đi qua đài thiên văn Grin-uyt (thủ đô Luân Đôn - nước Anh).
- Kinh tuyến nằm bên phải kinh tuyến gốc là kinh tuyến Đông.
- Kinh tuyến nằm bên trái kinh tuyến gốc là kinh tuyến Tây.
- Vĩ tuyến là các vòng tròn bao quanh quả Địa Cầu, song song với đường Xích đạo.
- Vĩ tuyến gốc là đường vĩ tuyến lớn nhất 0^0 (đường Xích Đạo).
- Vĩ tuyến nằm từ xích đạo đến cực Bắc là vĩ tuyến Bắc.
- Vĩ tuyến nằm từ xích đạo đến cực Nam là vĩ tuyến Nam.
- Kinh tuyến gốc và kinh tuyến 180^0 chia Trái Đất làm 2 nửa cầu Đông và Tây.
- Vĩ tuyến gốc chia Trái Đất làm 2 nửa cầu Bắc và Nam.
- Ý nghĩa: dựa vào hệ thống kinh, vĩ tuyến giúp ta xác định được vị trí của tất cả các địa điểm trên thế giới.

II. TOA ĐỘ ĐỊA LÍ (TT)

- Kinh độ của một điểm là khoảng cách tính bằng số độ, từ kinh tuyến đi qua điểm đó đến kinh tuyến gốc.
- Vĩ độ của một điểm là khoảng cách tính bằng số độ, từ vĩ tuyến đi qua điểm đó đến vĩ tuyến gốc (đường xích đạo).
- Kinh độ và vĩ độ của một địa điểm được gọi chung là tọa độ địa lí của điểm đó.

DẶN DÒ:

- Các con hoàn tất toàn bộ nội dung của phiếu học tập này vào vở bộ môn.
- Nghiên cứu và học tập tốt nội dung trong phiếu học tập này.

***GHI CHÚ:**

- Học sinh làm bài vào vở, ghi rõ theo thứ tự bài
- Mọi thắc mắc về bài học, học sinh liên hệ giáo viên phụ trách bộ môn Lịch sử -Địa lý 6:
 - + Cô Nguyễn Thị Gám ĐT: 0982442846
 - + Cô Phùng Thị Thu Huyền ĐT: 0916084028
 - + Thầy Dương Khắc Sinh Nhựt ĐT: 0783227490
 - + Thầy Phạm Hữu Duy Thương ĐT: 0906633751